

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS - ST
Ngày: 07-7-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Phúc Ân và ông Nguyễn Thanh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại hội trường xét xử tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2020/TLST - HS ngày 05-5-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn H, sinh năm 1988 tại xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Nghĩa Phú, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Phạm Thị L; vợ là Nguyễn Thị Kim D và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07-4-2020 tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

2. Họ và tên: Hoàng Văn C, sinh năm 1977 tại xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Hạ Mã, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc T và bà Tô Thị N; vợ là Nguyễn Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17-12-2019 đến ngày 22-12-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 (*có mặt*).

Địa chỉ: Thôn Hạ Mã, xã Phụng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

+ Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1987 (*có mặt*).

Địa chỉ : Thôn Nghĩa Phú, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

-*Những người tham gia tố tụng khác:*

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; trú tại: Thôn An Mô, xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương;

+ Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1981; trú tại: Thôn Thanh Tảo, xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương;

Đều là người làm chứng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16-12-2019 Lê Văn H đi xe buýt từ nhà lên xã Phụng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang để thu tiền gặt lúa thuê, khi đi đến thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang khi đang ngồi uống nước thì H gặp Q (không rõ lý lịch, địa chỉ). Q hỏi thuê H vận chuyển pháo, Q trả tiền công 2.000.000đ. H đồng ý và bảo không có xe ở đây để tìm người chở. Khoảng 20 giờ cùng ngày Q gọi điện thoại đến số 0961.242.368 của H, bảo H đến bãi cày thuộc địa phận thôn Ai, xã Phụng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang để chở pháo. Khi đến nơi H thấy 01 bao tải dứa màu xanh bên trong chứa pháo để ở rìa đường cạnh vị trí Q đứng, Quân bảo H chở về khu vực ngã ba Chằm, thuộc huyện Lục Nam cho Q. Do không có xe nên H gọi điện thoại vào số 0362.414.177 cho Hoàng Văn C bảo C đến chở pháo cho H. C đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, BKS 98E1-478.26 đến chỗ H. Thấy C đến H bê bao pháo lên xe để giữa vị trí C và H ngồi, rồi bảo C điều khiển xe chở về phía ngã ba Chằm. Trên đường đi, H nói sẽ trả cho C số tiền 500.000đ tiền công vận chuyển, C đồng ý. Khi đi đến ngã ba Chằm thì Q gọi điện cho H bảo chở pháo đi tiếp đến xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam thì Q sẽ trả thêm tiền công. H nói với C chở tiếp đến Cẩm Lý thì H trả thêm 500.000đ. Sau khi đi đến xã Cẩm Lý thì Q bảo H vận chuyển pháo về hướng thành phố Hải Dương. Khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày khi C và H đi đến địa phận thôn An Mô, xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 bao tải dứa màu xanh, bên trong chứa pháo nổ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, biển kiểm soát 98E1-478.26; thu của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1112 màu đen bạc, bên trong lắp sim số 0362.414.177; quá trình điều tra thu giữ của H 01 sim điện thoại số thuê bao 0961.242.368.

Tại bản kết luận giám định số 7551/C09-P2 ngày 17/12/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: các mẫu vật gửi đến giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), khối lượng là 14 kg.

Tại cáo trạng số 40/CT- VKS-CL ngày 29-4-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố các bị cáo Lê Văn H và Hoàng Văn C về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo để tiếp tục lao động có thu nhập, sửa chữa lỗi lầm.

Chị Nguyễn Thị Kim D có ý kiến chiếc sim điện thoại số 0961.242.368 bị cáo Lê Văn H sử dụng vào việc phạm tội, đây là tài sản chung của anh chị, việc sử dụng này chị không biết. Đến nay chiếc sim không còn giá trị sử dụng nên chị đề nghị tiêu hủy.

Chị Nguyễn Thị H trình bày **chiếc xe mô tô** nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, biển kiểm soát 98E1-478.26 là tài sản chung của chị và bị cáo Hoàng Văn C, chị không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1112 màu đen bạc kèm theo sim điện thoại số 0362.414.177 là tài sản chung của bị cáo và chị, bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội, chị tự nguyện sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc điện thoại, tịch thu tiêu hủy sim điện thoại không còn giá trị sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H và Hoàng Văn C phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 07-4-2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 17, Điều 65; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nh cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Phụng Sơn, Huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 1/2 giá trị **chiếc xe mô tô** nhãn hiệu Honda Wave RSX

màu đen đỏ, biển kiểm soát 98E1-478.26, trả lại chị Nguyễn Thị H ½ giá trị chiếc xe; tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1112 màu đen bạc; tịch thu tiêu hủy 02 chiếc sim điện thoại số 0362.414.177 và số 0961.242.368.

Về dân sự: không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cũng như lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác xác định: Hồi 21 giờ 50 phút ngày 16-12-2019 tại thôn An Mô, xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Lê Văn H và Hoàng Văn C có hành vi vận chuyển trái phép 14 kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), mục đích H và C vận chuyển pháo để kiếm lời thì bị lực lượng Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang.

Hành vi của của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới hoạt động quản lý kinh tế của Nhà nước đối với những loại hàng hóa mà pháp luật cấm kinh doanh. Pháo nổ là mặt hàng Nhà nước độc quyền quản lý. Nhà nước đã có quy định nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo. Mọi hành vi sản xuất, lưu thông, sử dụng pháo nổ có nguy cơ gây ra nổ làm thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản. Đồng thời việc đốt pháo gây ra lãng phí rất lớn tiền của cho xã hội. Mặc dù nhận thức rõ được điều đó nhưng với mục đích tư lợi, các bị cáo đã coi thường pháp luật của nhà nước lén lút vận chuyển 14 kg pháo nổ gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, làm ảnh hưởng nếp sống văn hóa của dân tộc. Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Buôn bán hàng cấm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo H là người tổ chức khởi xướng, rủ rê. Bị cáo C là người thực hành tích cực. Vì thế, vai trò các bị cáo là khác nhau nên để có mức án phù hợp với hành vi của từng bị cáo cần phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhân thân tốt. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo C có mẹ đẻ được tặng thưởng huy chương kháng chiến, bố là thương binh nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo là trụ cột trong gia đình vợ bị cáo không có nghề nghiệp lại phải nuôi các con nhỏ và bố mẹ già yếu, phạm tội với vai trò là người thực hành nên xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù với bị cáo mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích giáo dục, trừng trị và răn đe phòng ngừa tội phạm.

Đối với bị cáo H phạm tội với vai trò người tổ chức, rủ rê. Ngày 24-6-2020 Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã xử phạt bị cáo Lê Văn H 15 tháng tù về tội “ buôn bán hàng cấm” (được trừ đi 03 ngày tạm giữ, từ ngày 30/12/2019 đến ngày 02/01/2020 bị cáo H còn phải chấp hành 14 tháng 27 ngày tù, thời hạn được tính kể từ ngày thi hành án) bản án chưa có hiệu lực pháp luật. Xét thấy bị cáo liên tiếp phạm tội trong một thời gian ngắn chứng tỏ sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo Lê Văn H ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo kinh tế gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về vật chứng: Đối với xe mô tô Honda Wave RSX màu đen đỏ BKS 98E1- 478.26 , số khung 311XEY231880, số máy JA31E0416979 thu giữ của bị cáo Hoàng Văn C. Đây là tài sản chung của bị cáo và chị Nguyễn Thị H, chị H không biết việc bị cáo dùng vào việc phạm tội nên xét cần tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước ½ giá trị, trả lại ½ giá trị chiếc xe cho chị Nguyễn Thị H; đối với 02 sim điện thoại số 036.241.4177 và 096.124.2368 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại Nokia N1112 màu đen bạc, số seri 351877011613417 đã qua sử dụng bị cáo tự nguyện không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu phát mại

sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với số pháo hoàn lại sau giám định cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy đúng theo quy định của pháp luật nên không xem xét.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với chiếc điện thoại bị cáo Lê Văn H sử dụng để liên lạc với người đàn ông tên Quân và C, sau khi thực hiện hành vi phạm tội H đã đánh rơi mất, không nhớ thời gian mất và vị trí mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông tên Q là người thuê bị cáo H chở pháo nổ, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Trong quá trình thực hiện hành vi vận chuyển pháo bị cáo Lê Văn H chưa nhận được tiền công vận chuyển từ Q và cũng chưa thanh toán cho bị cáo Hoàng Văn C số tiền công đã hứa do vậy không có căn cứ truy thu số tiền thu lời bất chính từ các bị cáo.

[6]. Về án phí: Các bị cáo Lê Văn H và Hoàng Văn C bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H và Hoàng Văn C phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07-4-2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 17, Điều 65; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Phụng Sơn, Huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia N1112 màu đen bạc, số seri 351877011613417 đã qua sử dụng; tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước ½ giá trị xe mô tô Honda Wave RSX màu đen đỏ BKS 98E1- 478.26, số khung 311XEY231880, số máy JA31E0416979, trả lại ½ giá trị chiếc xe cho chị Nguyễn Thị Hải; tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại số 036.241.4177 và 096.124.2368 không còn giá trị sử dụng (*tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương ngày 04 tháng 5 năm 2020*).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Văn H và Hoàng Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn H và Hoàng Văn C có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị Kim D có mặt có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Công an thành phố Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA dân sự TP. Chí Linh;
- Cốc bị cáo;
- Người cú quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thu Hằng